

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non,
giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố năm học 2022 - 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BẢY**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính
phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống
giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá
dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 183/TTr-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân
dân thành phố dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức
học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học
2022 - 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội; ý kiến thảo luận của đại
biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức học phí và vùng thu học phí năm học 2022 - 2023 đối với cơ sở
giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên
thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với trẻ em, học sinh đang học tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập.

Điều 2. Mức học phí

1. Mức thu và vùng thu học phí

Đơn vị tính: Đồng/tháng/học sinh

Bậc học/cấp học	Mức học phí			
	Phường, thị trấn	Xã	Vùng dân tộc thiểu số	
			Phường, thị trấn	Xã
Mầm non	300.000	100.000	80.000	50.000
Tiểu học	300.000	100.000	80.000	50.000
Trung học cơ sở	300.000	100.000	110.000	50.000
Trung học phổ thông	300.000	200.000	160.000	100.000

Vùng dân tộc thiểu số được quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, gồm:

- Phường, thị trấn: Phường Tân An, phường Châu Văn Liêm và thị trấn Cờ Đỏ;
- Xã: Xã Thới Xuân, xã Thới Đông và xã Đông Thắng.

2. Học sinh tiểu học trường công lập không phải đóng học phí. Mức thu học phí đối với giáo dục tiểu học công lập quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này dùng làm căn cứ để thực hiện hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tự thực thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo quy định.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2022.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ bảy (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 24 tháng 8 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, TT. Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ, 250.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hiểu